

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 do UBND huyện Vĩnh Thuận quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Công văn số 1101/BKHĐT-TH ngày 02 tháng 3 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tiêu chí dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C;

Căn cứ Biên bản số 29/BB-SKHĐT ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án đầu tư công - huyện Vĩnh Thuận;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 186/TTr-SKHĐT ngày 07 tháng 10 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 do UBND huyện Vĩnh Thuận quản lý (kèm theo phụ lục danh mục chi tiết), cụ thể như sau:

1. Cơ quan lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

2. Tổng số dự án khởi công mới: 38 dự án.

3. Tổng mức đầu tư: 159.746 triệu đồng.

Trong đó:

- | | |
|------------------------------|---------------------------------|
| a) Lĩnh vực quản lý Nhà nước | : 13.247 triệu đồng / 02 dự án; |
| b) Lĩnh vực Giáo dục | : 96.000 triệu đồng / 29 dự án; |
| c) Lĩnh vực Giao thông | : 38.000 triệu đồng / 02 dự án; |
| d) Lĩnh vực Y tế | : 5.899 triệu đồng / 02 dự án; |
| đ) Lĩnh vực Văn hóa | : 6.000 triệu đồng / 02 dự án; |



e) Lĩnh vực Phát thanh Truyền hình : 600 triệu đồng / 01 dự án.

4. Nguồn vốn: Ngân sách địa phương và xổ số kiến thiết.


5. Thời gian thực hiện: 2016 - 2020.

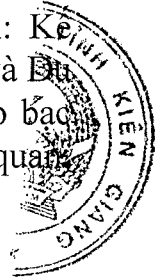
Điều 2. Giao trách nhiệm cho

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm cân đối nguồn vốn, bố trí các dự án nêu tại Điều 1 của Quyết định này vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 của tỉnh theo quy định Luật Đầu tư công.

2. Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận có trách nhiệm lập các thủ tục đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 



Nơi nhận:

- Như Điều 3 của Quyết định;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBND huyện Vĩnh Thuận (05b);
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, dvbang (01b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Phạm Vũ Hồng

Phụ lục
DANH MỤC CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI
THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020
DO ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN QUẢN LÝ
(Kèm theo Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Dự án: Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình Bắc

a) Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng làm việc của tập thể cán bộ xã nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và phục vụ tốt cho nhân dân.

b) Quy mô đầu tư: Phá dỡ và xây dựng mới nhà làm việc 01 tầng trệt và 01 tầng lầu, diện tích xây dựng 457m²; các hạng mục phụ: Sân nền, hàng rào, rãnh thoát nước.

c) Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận.

d) Dự kiến tổng mức đầu tư: 8.247 triệu đồng.

đ) Tiến độ triển khai thực hiện: Năm 2016 - 2018.

2. Công trình: Hội trường, khối vận; sân nền, hàng rào, hệ thống thoát nước UBND xã Vĩnh Bình Nam

a) Mục tiêu đầu tư: Phục vụ nhu cầu hội họp, nâng cấp cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng làm việc của tập thể cán bộ xã nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và phục vụ tốt cho nhân dân.

b) Quy mô đầu tư: Xây dựng kết hợp chung hội trường 150 chỗ và nhà làm việc khối vận 1 tầng trệt, 1 tầng lầu, diện tích xây dựng dự kiến 250m²; các hạng mục sân nền 1.000m², hàng rào dài 350m, hệ thống thoát nước.

c) Tổng mức đầu tư dự kiến: 5.000 triệu đồng.

d) Tiến độ triển khai thực hiện: Năm 2016 - 2018.

II. LĨNH VỰC GIAO THÔNG

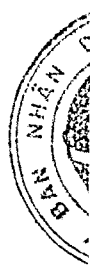
1. Công trình: Cầu Sắt (thị trấn Vĩnh Thuận - Phong Đông)

a) Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đạt được mục tiêu huyện nông thôn mới vào năm 2020.

b) Quy mô đầu tư: Dài 43m, rộng 7m, tải trọng HL 93, cầu bê tông cốt thép.

c) Tổng mức đầu tư dự kiến: 11.000 triệu đồng.

d) Tiến độ triển khai thực hiện: Năm 2017 - 2019.



2. Giao thông nông thôn theo tiêu chí các xã Vĩnh Bình Bắc, Vĩnh Bình Nam, Phong Đông, Vĩnh Phong, Bình Minh, Vĩnh Thuận, Tân Thuận, thị trấn Vĩnh Thuận

a) Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện giữa các địa phương, nhằm đạt tiêu chí giao thông xã nông thôn mới.

b) Dự kiến tổng vốn đầu tư: 27.000 triệu đồng.

c) Tiến độ thực hiện: Năm 2016-2020.

III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC

1. Sửa chữa 40 phòng học trên địa bàn huyện và xây dựng 400m hàng rào

a) Mục tiêu: Cải tạo các phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.

b) Quy mô: Sửa chữa 40 phòng học trên địa bàn huyện; 400m hàng rào.

c) Tổng kinh phí: 3.000 triệu đồng.

d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.

đ) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2018.

2. Trường Tiểu học Võ Văn Kiệt (xây dựng mới 6 phòng học+thiết bị)

a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.

b) Quy mô: 6 phòng học + thiết bị.

c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.

d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.

đ) Thời gian thực hiện: 2016-2018.

3. Trường Mẫu giáo Phong Đông (xây dựng mới 4 phòng học + hàng rào + sân nền + thiết bị)

a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.

b) Quy mô: 4 phòng học, xây dựng hàng rào, sân nền, thiết bị.

c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 1.000 triệu đồng.

d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.

đ) Thời gian thực hiện: 2016-2018.

4. Trường TH&THCS thị trấn (xây dựng mới 6 phòng + thiết bị)

a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.

b) Quy mô: Xây dựng mới 6 phòng học, thiết bị.

c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.

d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.

đ) Thời gian thực hiện: 2016-2018.

5. Trường TH Bình Minh (xây dựng 6 phòng + hàng rào, sân nền + thiết bị)

a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.

b) Quy mô: Xây dựng 6 phòng học; bình quân mỗi phòng học là 64m². Hàng rào, sân nền và thiết bị.

c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 4.000 triệu đồng.

d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.

đ) Thời gian thực hiện: 2017-2018.

6. Trường TH Vĩnh Bình Bắc 1 (xây dựng 6 phòng + hàng rào, sân nền + thiết bị)

a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.

b) Quy mô: 6 phòng học, hàng rào, sân nền, thiết bị.

c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 4.000 triệu đồng.

d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.

đ) Thời gian thực hiện: 2017-2018.

7. Trường Mẫu giáo Vĩnh Thuận (xây dựng mới 4 phòng học + hàng rào + sân nền + thiết bị)

a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.

b) Quy mô: Xây dựng mới 4 phòng học, hàng rào, sân nền, thiết bị.

c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.

d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.

đ) Thời gian thực hiện: 2017-2018.

8. Trường Mẫu giáo Tân Thuận (xây dựng mới 6 phòng học + hàng rào + sân nền + thiết bị)

a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.

b) Quy mô: 6 phòng học, hàng rào, sân nền, thiết bị.

c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 4.000 triệu đồng.

d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.

đ) Thời gian thực hiện: 2017-2018.

9. Trường Mẫu giáo thị trấn (xây dựng mới 4 phòng học + thiết bị + hàng rào, sân nền)

a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.

b) Quy mô: Xây dựng mới 4 phòng học, hàng rào, sân nền, thiết bị.

- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2017-2018.

10. Trường Mẫu giáo Vĩnh Bình Nam (xây dựng mới 4 phòng học + hàng rào + sân nền + thiết bị)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng mới 4 phòng học, hàng rào, sân nền, thiết bị.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2017 - 2018.

11. Trường Mẫu giáo Vĩnh Bình Bắc (xây dựng mới 4 phòng học + hàng rào + sân nền + thiết bị)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng mới 4 phòng học, hàng rào, sân nền, thiết bị.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2018-2020.

12. Trường TH thị trấn 1 (xây dựng mới 6 phòng + thiết bị)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng 06 phòng học + thiết bị.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2018-2020.



13. Trường TH&THCS Tân Thuận 1 (xây dựng 6 phòng + thiết bị + sân nền)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng mới 6 phòng học, thiết bị, sân nền.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 4.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2018-2020.

14. Trường TH&THCS Phong Đông (xây dựng 6 phòng + thiết bị + hàng rào, sân nền)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.

- b) Quy mô: Xây dựng 6 phòng học, thiết bị, hàng rào, sân nền.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 4.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2018-2020.

15. Trường Tiểu học Võ Văn Kiệt (xây dựng mới 4 phòng học + san lấp)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng 4 phòng học, san lấp mặt bằng.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 4.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2018-2020.

16. Trường TH thị trấn 2 (xây dựng 6 phòng + thiết bị)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng 6 phòng học, thiết bị.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2018-2020.

17. Trường TH Vĩnh Phong 3 (xây dựng 06 phòng + thiết bị)

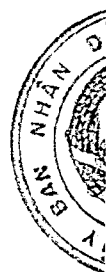
- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng 6 phòng học, thiết bị.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2018-2020.

18. Trường THCS thị trấn (xây dựng 06 phòng bán trú)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng 6 phòng bán trú.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 4.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2018-2020.

19. Trường TH Tân Thuận 3 (xây mới 6 phòng + sân nền)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng 6 phòng học, sân nền.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.



- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2019-2020.

20. Trường TH Vĩnh Thuận 1 (xây dựng 6 phòng + thiết bị)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng 6 phòng học, thiết bị.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2019-2020.

21. Trường TH Vĩnh Bình Bắc 3 (xây dựng 6 phòng + thiết bị)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng 6 phòng học, thiết bị.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2019-2020.

22. Trường TH Vĩnh Phong 4 (xây dựng 6 phòng + thiết bị)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng 6 phòng học, thiết bị.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2019-2020.

23. Trường TH Vĩnh Bình Nam 4 (xây dựng 6 phòng + thiết bị)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng 6 phòng học, thiết bị.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2019-2020.

24. Trường THCS Vĩnh Thuận (xây dựng 6 phòng + thiết bị)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng 6 phòng học, thiết bị.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2019-2020.

25. Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam (xây dựng 8 phòng + thiết bị + hàng rào, sân nền)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng 8 phòng học, thiết bị, hàng rào, sân nền.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 5.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2019-2020.

26. Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc (xây dựng 6 phòng + thiết bị + hàng rào, sân nền)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng 6 phòng học, thiết bị, hàng rào, sân nền.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 4.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2019-2020.

27. Trường TH Vĩnh Bình Bắc 2 (xây dựng 6 phòng + thiết bị + hàng rào, sân nền)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng 6 phòng học, thiết bị, hàng rào, sân nền.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 4.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2019-2020.

28. Trường TH Tân Thuận 2 (xây dựng 6 phòng + thiết bị)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng 6 phòng học, thiết bị, hàng rào, sân nền.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2019-2020.

29. Trường Mẫu giáo Bình Minh (xây dựng 06 phòng + thiết bị)

- a) Mục tiêu: Xây dựng mới phòng học nhằm tạo cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho nhà trường.
- b) Quy mô: Xây dựng 6 phòng học, thiết bị.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.
- d) Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.
- đ) Thời gian thực hiện: 2019-2020.

IV. LĨNH VỰC Y TẾ

1. Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế xã Phong Đông

- a) Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.
- b) Quy mô đầu tư: Nâng cấp, sửa chữa.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 1.103 triệu đồng.
- d) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2018.

2. Cải tạo, sửa chữa Phòng khám khu vực Bình Minh, Trạm y tế xã Vĩnh Bình Nam, Trạm y tế xã Vĩnh Thuận, Trạm y tế xã Tân Thuận, Trạm y tế xã Vĩnh Phong

- a) Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn xã.
- b) Quy mô đầu tư: Nâng cấp, sửa chữa.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 4.796 triệu đồng.
- d) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2018.

V. LĨNH VỰC VĂN HÓA

1. Trung tâm văn hóa xã Vĩnh Bình Bắc

- a) Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu về sinh hoạt vui chơi, giải trí và tạo sân chơi bổ ích lành mạnh cho thanh thiếu niên trên địa bàn xã.
- b) Quy mô đầu tư: San lấp mặt bằng, sân nền, hàng rào, nhà làm việc.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.
- d) Thời gian thực hiện: Năm 2016-2018.

2. Trung tâm văn hóa xã Vĩnh Phong

- a) Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu về sinh hoạt vui chơi, giải trí và tạo sân chơi bổ ích lành mạnh cho thanh thiếu niên trên địa bàn xã.
- b) Quy mô đầu tư: San lấp mặt bằng, sân nền, hàng rào, nhà làm việc.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.
- d) Thời gian thực hiện: Năm 2016 - 2018.

VI. LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH

Công trình: Đài Truyền thanh huyện Vĩnh Thuận, hạng mục: Mua sắm trang thiết bị

- c) Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo trang thiết bị phục vụ tốt cho hoạt động của Đài Truyền thanh huyện.
- b) Quy mô đầu tư: Mua sắm một số thiết bị chủ yếu.
- c) Dự kiến tổng mức đầu tư: 600 triệu đồng.
- d) Thời gian thực hiện: Năm 2016 - 2017.

